

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **103/2020/HSST**
Ngày 28/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Hà và bà Đặng Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2020/TLST-HS, ngày 30/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐXXST-HS, ngày 14/12/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Phúc T, sinh năm 1979, tại Tuyên Quang; Nơi cư trú: thôn L, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; con ông Hà Phúc Q (đã chết); con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 10/02/2009 của Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh bạc.

+ Bản án sơ thẩm số 42/2012/HS-ST ngày 27/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Y, xử phạt Hà Phúc T 07 tháng tù về tội Đánh bạc, phạt tiền 3.000.000đ, án phí 200.000đ (đã chấp hành xong bản án ngày 29/3/2013).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo Hà Phúc T:* Bà Nguyễn Kim T, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/10/2020, Hà Phúc T đi đến khu vực chợ Xuân Vân, thuộc xã X, huyện Y để tìm mua ma túy về sử dụng. T gặp và hỏi mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi (không biết tên tuổi, địa chỉ) được 02 gói Hêrôin với giá 300.000 đồng, mua được Hêrôin T cầm trong lòng bàn tay trái và đi bộ về hướng xã K, huyện Y. Đến 13 giờ 00 phút cùng ngày, T đi đến khu vực thôn Đô Thượng 4, xã X, huyện Y, thì bị tổ công tác Công an huyện Y kiểm tra phát hiện T đang cầm ở tay trái 02 gói nhỏ, trong đó 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong cả 02 gói chứa chất bột vón cục màu trắng ngà, T khai nhận là Hêrôin mua về để sử dụng. Tổ công tác đưa Hà Phúc T cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Hà Phúc T (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể, T khai nhận đã sử dụng ma túy vào ngày 27/9/2020 mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi ở khu vực bến đò xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Tại bản kết luận giám định số 752/GĐKTHS ngày 05/10/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Hà Phúc T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin) khối lượng 0,211g (*không thấy hai một một gam*)

Trên cơ sở kết luận điều tra về hành vi của bị cáo, ngày 30/11/2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y đã ban hành cáo trạng số 103/CT- VKSYS truy tố Hà Phúc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: Bị cáo Hà Phúc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Phúc T từ 15 đến 18 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong trong đó có 02 gói Hêrôin;

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Phúc T trình bày thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX xét xử bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Phúc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 01/10/2020, tại thôn Đô Thượng 4, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Hà Phúc T trú tại thôn L, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,211g (*không phải hai một một gam*) Hêrôin, mục đích để sử dụng.

Như vậy hành vi của bị cáo Hà Phúc T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân dẫn đến phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng để thoả mãn nhu cầu bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX nhận định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ

văn hoá thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Về hướng xử lý: bị cáo có nhân thân xấu, năm 2009 bị xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh bạc, năm 2012 bị xử 07 tháng tù về tội Đánh bạc, bị cáo đã được cải tạo giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Căn cứ vào nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trọng lượng ma túy tàng trữ, cần xét xử bị cáo mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 0,211g (*không thấy hai một một gam*) Hêrôin, đây là vật chứng thuộc loại cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt hành chính nên HĐXX không đề cập xử lý. người đàn ông bán ma túy cho bị cáo không xác định được tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về tội danh:** Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Hà Phúc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*** Về hình phạt:** Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Phúc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam (ngày 01/10/2020).

*** Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ: “*Tang vật vụ Hà Phúc T giám định ngày 01/10/2020*”. Mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Hà Phúc T, thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2020 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

* **Về án phí:** Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên: Bị cáo Hà Phúc T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo:** căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/12/2020)/.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hà Đặng Thị Huệ

Nguyễn Văn Toàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã K;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu HS.

Nguyễn Văn Toàn

